

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 1885/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH (%)	
				Dự toán năm	Cùng kì năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	237.043	159.908	67,5%	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	43.657	28.374	65,0%	
-	Thu NSDP hưởng 100%	38.302	24.033	62,7%	
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	5.355	4.341	81,1%	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	193.386	113.426	58,7%	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	190.611	110.000	57,7%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.775	3.426	123,5%	
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	18.108		
B	TỔNG CHI NSDP	237.043	95.091	40,1%	
I	Tổng chi cân đối NSDP	234.268	93.674	40,0%	
1	Chi đầu tư phát triển	5.355		0,0%	
2	Chi thường xuyên	224.095	93.674	41,8%	
3	Dự phòng ngân sách	4.818		0,0%	
4	Tăng thu Ngân sách chưa bố trí nhiệm vụ chi				
II	Chi các chương trình mục tiêu	2.775	1.417	51,1%	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.775	1.417	51,1%	

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 1885/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		THỰC HIỆN 6 THÁNG		SO SÁNH			
		THU NSNN	THU NSDP	THU NSNN	THU NSDP	DỰ TOÁN NĂM		CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
						THU NSNN	THU NSDP	THU NSNN	THU NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2	7	8
	TỔNG THU NSNN	47.650	43.657	31.022	28.374	65,1%	65,0%		
I	Thu nội địa	47.650	43.657	31.022	28.374	65,1%	65,0%		
1	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý			9	9				
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	30.430	30.430	15.107	15.107	49,6%	49,6%		
3	Lệ phí trước bạ	3.000	3.000	4.792	4.792	159,7%	159,7%		
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.350	2.350	2.166	2.166	92,2%	92,2%		
5	Thu phí, lệ phí	1.430	1.430	1.459	1.371	102,0%	95,9%		
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20	20	1	1	5,0%	5,0%		
7	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	400	102	866	515	216,5%	504,9%		
8	Thu tiền sử dụng đất	9.000	5.355	6.384	4.341	70,9%	81,1%		
9	Thu khác ngân sách	1.000	950	238	72	23,8%	7,6%		
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	20	20			0,0%	0,0%		

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 1885/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH	
				Dự toán năm	Cùng kì năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSDP	237.043	95.091	40,1%	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	234.268	93.674	40,0%	
I	Chi đầu tư phát triển	5.355	-	0,0%	
1	Chi đầu tư cho các dự án	5.355		0,0%	
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	224.095	93.674	41,8%	
	<i>Trong đó</i>				
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	159.557	65.918	41,3%	
-	Chi khoa học và công nghệ				
-	Chi y tế, dân số và gia đình		3.117		
-	Chi văn hóa thông tin	1.543	412	26,7%	
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	100		0,0%	
-	Chi thể dục thể thao	100	73	73,0%	
-	Chi bảo vệ môi trường	2.500	1.033	41,3%	
-	Chi các hoạt động kinh tế	18.556	3.446	18,6%	
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	30.029	13.554	45,1%	
-	Chi bảo đảm xã hội	7.972	3.718	46,6%	
-	Chi thường xuyên khác	146	243	166,4%	
III	Dự phòng ngân sách	4.818			
IV	Tăng thu Ngân sách chưa bố trí nhiệm vụ chi				
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	2.775	1.417	51,1%	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.775	1.417	51,1%	

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(ĐẾN 30/6/2026)

(Kèm theo Báo cáo số 1885/BC-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND quyết định	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại
	Tổng số	4.818	570	4.248
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên		570	